



## Aircol CM

Dầu máy nén khí

### Mô tả

Dây sản phẩm dầu máy nén khí chất lượng cao Castrol Aircol™ CM được pha chế từ dầu gốc khoáng tinh chế cùng với công nghệ phụ gia tiên tiến nhằm cung cấp đặc tính bền nhiệt, bền ô-xi hóa tuyệt vời và khả năng chịu tải vượt trội so với các sản phẩm dầu máy nén khí cùng loại.

### Công dụng

Dây sản phẩm Castrol Aircol CM được pha chế với hệ phụ gia không chứa kẽm (không tro), được khuyến nghị sử dụng cho các máy nén khí trục vít và máy nén khí piston.

Castrol Aircol CM được phân loại theo tiêu chuẩn ISO 6743-3 như sau:

- DAA và DAB đối với máy nén khí piston và máy nén khí roto bôi trơn nhỏ giọt
- DAG và DAH đối với máy nén khí trục vít ngập dầu

Castrol Aircol CM có xu hướng ít hình thành cặn cacbon và đáp ứng tiêu chuẩn DIN 51506 VDL đối với các máy nén khí piston có nhiệt độ khí thoát lên đến 220°C. Đối với các máy nén khí trục vít bôi trơn kiểu ngập dầu hoặc phun dầu vận hành liên tục với nhiệt độ khí thoát lên đến 90°C, Castrol Aircol CM đáp ứng định kỳ thay dầu lên đến 4000 giờ. Trong trường hợp vận hành liên tục hoặc gián đoạn với nhiệt độ khí thoát lớn hơn 90°C, cần áp dụng định kỳ thay dầu tiêu chuẩn do nhà sản xuất máy chỉ định.

Dây sản phẩm Aircol CM có cấp tải FZG cao giúp bảo vệ tốt các bộ truyền động bánh răng của máy nén khí.

Khi lựa chọn độ nhớt của sản phẩm cần tham khảo khuyến cáo của nhà sản xuất. Tuy nhiên, một cách tổng quát, Aircol CM 32 và 46 phù hợp với các máy nén khí kiểu roto ngập dầu, trong khi Aircol CM 68, 100 và 150 thích hợp với việc bôi trơn hộp trục khuỷu và xy lanh của máy nén khí piston. Aircol CM 150 cũng được khuyến nghị sử dụng cho các máy nén khí cánh gạt hoặc các máy nén khí piston hoạt động trong môi trường nhiệt độ cao.

Castrol Aircol CM hoàn toàn tương thích với Castrol Aircol PD và Castrol Aircol MR.

### Lợi điểm

- Đặc tính tách nước tốt cho phép nước ngưng tụ dễ dàng tách khỏi dầu, giảm thiểu tối đa rủi ro việc hình thành nhũ tương gây tắc bộ tách dầu.
- Khả năng bảo vệ chống ăn mòn tốt ngay cả khi máy nén khí làm việc trong môi trường ẩm ướt.
- Đặc tính bền nhiệt, ít bay hơi, ít hình thành cặn cacbon giúp giảm thiểu nguy cơ cháy nổ và kéo dài thời gian thay dầu (lên đến 4000 giờ).
- Khuynh hướng tạo cặn thấp giúp kéo dài định kỳ thay dầu và tăng tuổi thọ của lọc dầu, qua đó giảm chi phí bảo dưỡng thiết bị.
- Khả năng tách dầu/khí tuyệt vời giúp giảm hơi dầu bị kéo theo trong khí nén.
- Khả năng chịu tải tốt, đáp ứng yêu cầu của các máy nén khí có bộ truyền động bánh răng.

## Các đặc trưng tiêu biểu

Chỉ tiêu	Phương pháp	Đơn vị	CM 32	CM 46	CM 68	CM 100	CM 150
Dạng ngoài	Quan sát	-	Trong và sáng	Trong và sáng	Trong và sáng	Trong và sáng	Trong và sáng
Cấp độ nhớt ISO			32	46	68	100	150
Khối lượng riêng @ 15°C	ISO 12181 / ASTM D4052	kg/m <sup>3</sup>	870	880	880	880	880
Độ nhớt động học ở 40°C	ISO 3104 / ASTM D445	mm <sup>2</sup> /s	32	46	68	100	150
Độ nhớt động học ở 100°C	ISO 3104 / ASTM D445	mm <sup>2</sup> /s	5.6	7.1	9.0	11.5	16.0
Chỉ số độ nhớt	ISO 2909 / ASTM D2270	-	113	113	111	107	111
Điểm rót chảy	ISO 3016 / ASTM D97	°C	-41	-38	-36	-33	-33
Độ tạo bọt Seq I	ISO 6247 / ASTM D892	ml / ml	0 / 0	0 / 0	0 / 0	0 / 0	0 / 0
Tính khử nhũ ở 54°C (40/37/3)	ISO 6614 / ASTM D1401	phút	7	11	13	-	-
Tính khử nhũ ở 82°C (40/37/3)	ISO 6614 / ASTM D1401	phút	-	-	-	5	15
Điểm chớp cháy cốc hở	ISO 2592 / ASTM D92	°C	223	230	240	240	240
Thử rỉ - nước biển nhân tạo (24 giờ)	ISO 7120 / ASTM D665B	Đánh giá	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
Cấp tải FZG - A/8.3/90	ISO 14635-1	Cấp hỏng	> 12	> 12	> 12	> 12	> 12
Độ bền ô-xi hóa	ASTM D2272	phút	1560	1530	1570	1934	1476

Trên đây là những số liệu tiêu biểu với sai số thông thường được chấp nhận trong sản xuất và không phải là qui cách.

## Tồn trữ

Tất cả các thùng dầu cần được tồn trữ dưới mái che. Khi phải chứa những thùng dầu ngoài trời, nên đặt thùng phuy nằm ngang để tránh khả năng bị nước mưa thấm vào và tránh xóa mất các ký hiệu ghi trên thùng. Không nên để sản phẩm ở những nơi nhiệt độ trên 60°C, không được phơi dưới ánh nắng nóng hoặc để ở những nơi điều kiện giá lạnh.

Aircol CM  
21 Mar 2020

Castrol, biểu tượng Castrol và các biểu tượng liên quan của công ty Castrol Limited, được phép sử dụng theo hợp đồng.

Các thông tin trong tờ thông tin sản phẩm được tin là chính xác tại thời điểm phát hành. Tuy nhiên, không có bất kỳ sự đảm bảo hoặc phát ngôn nào, trực tiếp hoặc ngụ ý, cam kết sự chính xác và tính toàn vẹn của thông tin. Dữ liệu được cung cấp dựa trên các thử nghiệm tiêu chuẩn trong điều kiện phòng thí nghiệm với vai trò như một chỉ dẫn. Người dùng nên tham khảo phiên bản mới nhất của tờ thông tin sản phẩm này. Việc đánh giá và sử dụng sản phẩm một cách an toàn, đánh giá tính phù hợp khi sử dụng cũng như việc tuân thủ tất cả các quy định và luật áp dụng là trách nhiệm của người dùng. Phiếu An Toàn Hóa Chất luôn có sẵn cho tất cả các sản phẩm của chúng tôi. Tham khảo Phiếu An Toàn Hóa Chất để có các thông tin phù hợp về việc tồn trữ, bảo quản an toàn và thải bỏ sản phẩm. Tập đoàn BP và các công ty trực thuộc không chịu trách nhiệm cho bất kỳ hư hỏng hoặc thương tổn nào do việc sử dụng sản phẩm vào mục đích khác thường, hoặc do việc không tuân thủ theo các khuyến nghị, hoặc do các mối nguy hại vốn có thuộc bản chất tự nhiên của sản phẩm. Tất cả các sản phẩm, dịch vụ và thông tin được cung cấp theo điều kiện bán hàng tiêu chuẩn của chúng tôi. Hãy tham vấn đại diện của chúng tôi tại địa phương nếu bạn cần thêm thông tin.

Công ty TNHH Castrol BP Petco, Tầng 9, Tòa nhà Times Square, 57-69F Đồng Khởi, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Dịch vụ khách hàng: +84 28 3821 9153  
www.castrol.com/vn